

VAI TRÒ CỦA HẬU PHƯƠNG QUẢNG BÌNH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

TS. TRỊNH THỊ HỒNG HẠNH

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

ThS. TRẦN NHƯ HIỀN

Trường Đại học Sư phạm Huế

Quảng Bình trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cùng với Vĩnh Linh (Quảng Trị) có vị trí đặc biệt quan trọng, là địa bàn nằm ở tuyến đầu của hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Nơi đây được mệnh danh là vùng “*cán xoong*”, vùng “*cổ chai*”, là “*yết hầu*” của mạch máu giao thông thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến lớn.

Trong suốt gần 21 năm, đặc biệt là trong hai cuộc chiến tranh phá hoại, Quảng Bình trở thành trọng điểm đánh phá khốc liệt của đế quốc Mỹ hòng cắt đứt con đường chi viện miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Quảng Bình gắn chặt nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc với nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, kết hợp nhiệm vụ xây dựng với nhiệm vụ bảo vệ vững chắc hậu phương. Mặc dù chiến tranh gây nhiều tổn thất to lớn, tác động tới toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, cuộc sống người dân bị xáo trộn, nhiều thiếu thốn, trước yêu cầu của chiến trường ngày càng cao, trong gian khó, quân và dân Quảng Bình luôn giữ vững niềm tin chiến thắng, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tỏ rõ sức mạnh tuyến đầu hậu phương chiến lược của cả nước.

1. Xây dựng, bảo vệ hậu phương vững mạnh toàn diện

Ngay từ đầu cuộc kháng chiến, vị trí và vai trò của miền Bắc trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước được Đảng xác định rõ. Lường định con đường đấu tranh hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước sẽ diễn ra lâu dài, gian khổ, ác liệt, Đảng đã quyết định miền Bắc phải đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng thành hậu phương vững mạnh của cách mạng cả nước.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (8/1955) nhận định: “Miền Bắc là chỗ đứng của ta. Bất kể trong tình thế nào, miền Bắc cũng phải được củng cố”¹. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) hoạch định đường lối chiến lược cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, chủ trương phải tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng ở hai miền, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Hai chiến lược cách mạng này có quan hệ mật thiết với

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 16, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.577.

nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển, để thực hiện một mục tiêu chung của cách mạng Việt Nam là thực hiện thống nhất nước nhà.

Đại hội xác định vị trí, vai trò và nhiệm vụ cụ thể của cách mạng mỗi miền: nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là *nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta*. Miền Bắc là căn cứ địa chung của cách mạng cả nước, là hậu phương vững chắc cho cách mạng cả nước².

Sau ngày quê hương được hoàn toàn giải phóng, quân và dân Quảng Bình phải dồn sức giải quyết nhiều nhiệm vụ hết sức cấp bách. Là tỉnh ở vị trí tuyến đầu miền Bắc, mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội ở Quảng Bình và khu vực Vĩnh Linh có ảnh hưởng trực tiếp, quan trọng đối với cách mạng miền Nam. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình cùng với nhân dân miền Bắc phát huy tinh thần yêu nước, bắt tay khắc phục hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, thúc đẩy sự phát triển toàn diện cả về kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh, quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Nhân dân Quảng Bình thi đua yêu nước xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt và sẵn sàng chi viện cho cách mạng miền Nam. Phong trào thi đua yêu nước đã diễn ra sôi nổi, liên tục và có hiệu quả.

Về chính trị

Đảng bộ Quảng Bình đặc biệt chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận rõ âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù; tình hình, nhiệm vụ cách mạng. Qua đó nâng cao ý thức chính trị, củng cố sự đoàn kết nhất trí trong mọi tầng lớp nhân dân, giữ vững ý chí, quyết tâm xây dựng và bảo vệ hậu phương. Hội nghị tổng kết 10 năm Quảng Bình giải phóng (1954-1964) của Tỉnh ủy đánh giá: *“Trải qua 10 năm xây dựng hậu phương, nhân dân Quảng Bình đã tôi luyện cho mình sự nhất trí về chính trị và tinh thần, củng cố lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, ý thức căm thù kẻ xâm lược được thể hiện bằng hành động cách mạng cụ thể, bằng khí thế chiến đấu, phục vụ chiến đấu và đẩy mạnh sản xuất”*³.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và 12 (năm 1965) với chủ trương quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, miền Bắc đẩy lên phong trào thi đua “Hai giỏi”: sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi; các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Làm nghìn việc tốt”.

Phong trào thi đua “Hai giỏi” do Tỉnh uỷ Quảng Bình phát động năm 1966 *“chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi”* trở thành phong trào cách mạng của quần chúng, mang ý nghĩa chính trị sâu sắc. Phong trào thúc đẩy, đồng thời là “thước đo” tinh thần, ý chí và trách nhiệm của mỗi người dân Quảng Bình. Xuất phát từ phong trào “Hai giỏi”, các ban, ngành đã cụ thể hoá nội dung thi đua của ngành mình, cơ quan mình cho phù

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 21, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.511.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo tổng kết công tác năm 1966 trong Hội nghị Tỉnh uỷ ngày 20/3/1967*, Phòng Lưu trữ Tỉnh uỷ Quảng Bình.

hợp với môi trường hoạt động. Trong phụ nữ có phong trào “*Ba đảm đang*”⁴, trong thanh niên có phong trào “*Ba sẵn sàng*”⁵, trong công nhân có phong trào “*Ba cải tiến*”, trong giáo dục có phong trào “*Hai tốt*”...

Những đợt sinh hoạt chính trị do Tỉnh uỷ tổ chức như “*Ôn Đảng nặng, thù giặc sâu*” (năm 1967), “*Vinh dự to lớn, trách nhiệm nặng nề, sẵn sàng đi trước về sau cho đến thắng lợi cuối cùng*” (năm 1968), tăng cường sự đoàn kết nhất trí nội bộ và là dịp bồi dưỡng về công tác đảng, xác định rõ trách nhiệm đảng viên, làm cho cán bộ đảng viên hiểu rõ thêm vai trò lãnh đạo Đảng. Mỗi đợt sinh hoạt chính trị là mỗi lần chuẩn bị về tư tưởng, tinh thần cho Đảng bộ và quân dân trong tỉnh triển khai nhiệm vụ mới với những thử thách khó khăn mới. Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của tỉnh nhà đã chủ động, sáng tạo đưa đường lối của Đảng vào thực tiễn kháng chiến.

Xây dựng hậu phương về kinh tế

Để hậu thuẫn trực tiếp cho chiến trường, Quảng Bình đẩy mạnh sản xuất, tạo ra khả năng toàn diện về kinh tế và quốc phòng, củng cố hậu phương vững chắc, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ tỉnh Quảng Bình đã phát động quần chúng hoàn thành xuất sắc công tác lương thực. Dân quân, du kích là lực lượng nòng cốt cùng nhân dân “*bám hố bom mà sản xuất*”, quyết không bỏ ruộng hoang. Dân quân, du kích các xã Trung Trạch, Đại Trạch (Bố Trạch), Võ Ninh (Quảng Ninh), Cam Thủy (Lê Thủy)... bám sát cầu đường, vừa chiến đấu, vừa sản xuất. Các tiểu đội dân quân xung kích tháo gỡ hàng trăm quả bom nổ chậm, bảo vệ cho nhân dân thu hoạch mùa màng. Dân quân du kích các xã xung quanh bến phà Long Đại, Quán Hàu, phà Gianh... bám đồng ruộng, đào đắp hàng vạn mét khối đất, lấp hàng ngàn hố bom, đảm bảo diện tích trồng trọt. Các phân đội nữ dân quân trực chiến Võ Ninh, Xuân Ninh (Quảng Ninh), Phong Thủy (Lê Thủy), Tiến Hoá (Tuyên Hoá) tổ chức thành nhiều kíp thay phiên nhau vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu. Phong trào cải tiến nông cụ, cải tạo đồng ruộng, phát triển mạng lưới cơ khí nhỏ trong các hợp tác xã được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ.

Năm 1967, địch đánh phá ác liệt, diện tích lúa chiêm vẫn đạt 23.400ha bằng 98% kế hoạch, diện tích trồng màu 17.749ha đạt 102% kế hoạch đề ra⁶. Hai đội sản xuất 22,

⁴ Nhân dịp kỉ niệm lần thứ 15 ngày toàn quốc chống Mĩ (19/3/1950 - 19/3/1965), Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam kêu gọi phụ nữ cả nước hãy ra sức thi đua với phụ nữ miền Nam, quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược. Nhân dịp này, Ban chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động phong trào “*Ba đảm đang*” (lúc đầu gọi là “*Ba đảm nhiệm*”): đảm đang sản xuất và công tác, thay thế chồng, con, anh em đi chiến đấu; đảm đang việc gia đình cho chồng, con, anh em yên tâm chiến đấu; đảm đang phục vụ chiến đấu, tham gia dân quân tự vệ, tập luyện quân sự để sẵn sàng chiến đấu.

⁵ Khởi đầu của phong trào thanh niên “*Ba sẵn sàng*” là Thủ đô Hà Nội. Ngày 9/8/1964, Ban Chấp hành Thành đoàn Hà Nội đã phát động phong trào “*Ba sẵn sàng*” trong đoàn viên, thanh niên Thủ đô. Nội dung phong trào là: Sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ nơi nào Tổ quốc cần đến.

⁶ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, *Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh uỷ về những chuyển biến mới của tình hình trong 6 tháng đầu năm 1967 và nhiệm vụ trước mắt của tỉnh ta*, Phòng Lưu trữ Tỉnh uỷ Quảng Bình.

23 của hợp tác xã Đại Phong được Chính phủ công nhận là “*Đội lao động xã hội chủ nghĩa*”.

Sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn do địch đánh phá nhưng cán bộ, công nhân phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, chủ động sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại, Quảng Bình xây dựng được hàng chục xí nghiệp công nghiệp địa phương, trong đó có những xí nghiệp tương đối lớn, sản xuất được nhiều mặt hàng mới, đảm bảo tự túc một phần nhu cầu của địa phương. Phong trào thi đua “*mỗi người làm việc bằng hai*” ở các xí nghiệp được đẩy mạnh. Các ngành sản xuất nông cụ, gỗ, muối, đóng thuyền phục vụ kịp thời các yêu cầu của sản xuất, giao thông vận tải và đời sống nhân dân. Sản phẩm lao động làm ra vừa chi viện tiền tuyến vừa đáp ứng phương châm xây dựng hậu cần tại chỗ. Năm 1967, Quảng Bình đã xây dựng được 32 xí nghiệp. Có những xí nghiệp được trang bị máy móc tương đối đầy đủ như xí nghiệp cơ khí 3/2, xí nghiệp cơ khí 2/9, xí nghiệp được phẩm.

Ngành thương nghiệp đã góp phần đẩy mạnh sản xuất và đảm bảo đời sống nhân dân, phục vụ chiến đấu. Năm 1965, năm đế quốc Mỹ bắt đầu chiến tranh phá hoại, thương nghiệp quốc doanh giữ vững vai trò chủ đạo. Mạng lưới cung cấp, phân phối phát triển rộng khắp phù hợp với tình hình thời chiến, đảm bảo hàng hoá đến tận tay người tiêu dùng. Hợp tác xã mua bán Lý Ninh, Mai Thủy, hợp tác xã tín dụng Vĩnh Ninh... là những đơn vị tiêu biểu của mặt trận lưu thông phân phối thời chiến.

Các hợp tác xã tổ chức tốt việc phân phối điều hòa lương thực. Những nhu yếu khác đối với đời sống của nhân dân như thực phẩm, hàng tiêu dùng tuy có khó khăn nhưng vẫn được đảm bảo. Ngay tại những vùng bị đánh phá ác liệt, đời sống nhân dân vẫn giữ ổn định. Phong trào thi đua gửi tiền tiết kiệm chống Mỹ, cứu nước mỗi năm một tăng.

Về văn hóa xã hội

Nhiệm vụ chủ yếu của sự nghiệp văn hóa, giáo dục là xây dựng nền văn hóa mới và con người mới Việt Nam, xóa bỏ tàn tích của chế độ cũ, các hủ tục, mê tín dị đoan... Việc học tập của con em nhân dân lao động, của các dân tộc ít người được chú trọng. Chính quyền các cấp tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc học tập của con em nhân dân: con em gia đình liệt sĩ thuộc diện chính sách (thương binh, bệnh binh nghèo, có 3 con đi học...) và con em vùng dân tộc ít người được miễn học phí. Nhờ đó, sự nghiệp giáo dục được phát triển. So với những năm 1954-1955, đến năm 1964, số lượng lớn học sinh phổ thông được tăng thêm.

Ngành Giáo dục Quảng Bình đã vượt qua những khó khăn thử thách trong chiến tranh phá hoại. Năm học 1965-1966, phong trào thi đua *dạy tốt, học tốt, xây dựng trường tiên tiến chống Mỹ cứu nước* được nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Các huyện trong tỉnh đều xây dựng được trường cấp III, có 3 xã có trường cấp II và 2 xã có 3 trường cấp I. Số lượng học sinh tăng hơn năm 1964 là 13%. Số học sinh niên khoá

1966-1967 tăng 15,49% so với niên khoá 1965- 1966. Mỗi xã ở vùng đồng bằng và trung du đã xây dựng được một trường cấp II, bình quân 2 hợp tác xã có 1 trường cấp I. 7 huyện, thị xã có 8 trường cấp III. Toàn tỉnh cứ 10 người dân có 3 người đi học⁷.

Năm học 1967-1968, số lượng lớp tăng 1,73 lần, số học sinh tăng gần 1,9 lần so với năm học 1964-1965. Các em đến tuổi đều được đi học. Các lớp mẫu giáo, vỡ lòng ngày càng phát triển.

Trường phổ thông cấp I Dương Thủy (Lê Thủy), cấp II Hạ Trạch (Bồ Trạch), cấp III (Quảng Trạch) là những điển hình của phong trào “*Dạy tốt, học tốt*”. Hầu hết là cán bộ chủ chốt ở các địa phương tham gia lớp học bổ túc văn hoá. Tổ giáo viên bổ túc văn hoá thôn Văn La (Lương Ninh - Quảng Ninh) được Chính phủ công nhận tổ “*Lao động xã hội chủ nghĩa*”. Tỉnh chủ trương phát triển nhiều loại trường như trường “*Ba đảm đang*”, trường “*Hai giỏi*”, trường văn hoá kỹ thuật cấp II đã vừa trang bị kiến thức văn hoá vừa phục vụ thiết thực yêu cầu chiến đấu và sản xuất. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, Quảng Bình đã đào tạo trên 1.000 giáo viên, phát triển 394 trường, 2.574 lớp phổ thông các cấp.

Cùng với sự nghiệp phát triển giáo dục, nền văn hóa mới đa dạng phong phú, phát huy tác dụng to lớn trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, phục vụ đắc lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Văn hoá nghệ thuật với những hình thức phân tán nhỏ, phục vụ tiết mục ngắn gọn, kịp thời cho chiến đấu, sản xuất và đời sống của nhân dân. Các hợp tác xã có đội văn nghệ nghiệp dư. Tỉnh đội, Công an vũ trang, Ty Giao thông vận tải có đội tuyên truyền văn hoá. Từ đồng ruộng, xưởng máy, trên các tuyến đường chiến lược, các bến phà, trận địa bắn máy bay xuất hiện phong trào “*Tiếng hát át tiếng bom*”. Tỉnh đội có đội văn nghệ “*Ba như*”⁸. Đoàn văn công Quảng Bình có nhiều hình thức biểu diễn góp phần tạo ra phong trào sinh hoạt lành mạnh, lạc quan trong hoàn cảnh có chiến tranh. Sách, báo các loại, tuyển tập thơ chống Mỹ được phát hành, in ấn kịp thời động viên phong trào. Hình ảnh người mẹ với một con đò, một mái chèo và bộ quần áo bà ba, có chiếc khăn dù nguy trang - Mẹ Suốt⁹ đã đi vào lòng người qua lời thơ tiếng hát của thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Văn hoá nghệ thuật nói riêng, sự nghiệp giáo dục nói chung góp phần quan trọng hun đúc ý chí, tình cảm, đạo đức cách mạng trong sáng, góp phần bồi đắp tình thương yêu giai cấp, thương yêu đồng chí, đồng bào cho các tầng lớp nhân dân.

Mạng lưới y tế, vệ sinh phòng bệnh phát triển rộng khắp trong tỉnh, từ thành thị đến nông thôn, từ đồng bằng đến miền núi. Ngành Y tế chỉ đạo công tác phân tán bệnh

⁷ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo tổng kết năm 1966 của Tỉnh uỷ Quảng Bình*, Phòng lưu trữ Tỉnh uỷ Quảng Bình.

⁸ Đội văn nghệ “Ba như” ra đời trong phong trào “lãnh đạo như Cam Thủy, quản lý như Đại Phong, chiến đấu phòng không như Ngự Thủy”.

⁹ Từ tháng 2/1965 đến tháng 4/1966, bà đã chèo hàng trăm lượt qua sông, vượt qua làn bom lửa đạn và các trận đánh phá ác liệt của địch trên dòng sông Nhật Lệ. Trước tám gương lao động quên mình, ở bất kỳ hoàn cảnh nào cũng làm tròn nhiệm vụ của người chèo đò, cán bộ, chiến sĩ, bà con qua sông đều gọi mẹ với cái tên thân thương Mẹ Suốt.

viện tỉnh, huyện, các bệnh xá xã chuyển vào hoạt động thời chiến. Ngành tăng cường cán bộ chuyên môn kỹ thuật xuống tận cơ sở, thực hiện toàn dân làm công tác y tế có lực lượng cán bộ kỹ thuật làm nòng cốt. Để bảo đảm công tác cứu thương, mạng lưới y tế được tăng cường và mở rộng. Hệ thống y tế tổ chức thành các tuyến: bệnh viện tỉnh, huyện, y bệnh xá xã có 5 đến 10 giường. Hợp tác xã nào cũng có y tá, xã nào cũng có y sĩ. Đồng thời, tỉnh còn xây dựng các bệnh viện khu vực, thành lập các đội phẫu thuật cần thiết kịp thời đáp ứng các trường hợp phẫu thuật cần thiết trong chiến đấu. Đến năm 1966, Quảng Bình có 7 bệnh viện với 680 giường, 78 bác sĩ, 79 y sĩ và 3 dược sĩ cao cấp. Tất cả các xã đều có trạm xá, nhà hộ sinh, phòng dược. Trong số trạm xá có 13 trạm đã nâng lên thành bệnh xá¹⁰. Năm 1967, toàn tỉnh có 92% số xã có trạm y viện, các tổ y tế hợp tác xã được củng cố. Y viện xã cùng với tổ y tế tạo thành mạng lưới bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Trong năm này, ngành Y tế Quảng Bình được Chính phủ công nhận đơn vị lá cờ đầu toàn miền Bắc, được tặng cờ luân lưu của Chính phủ. Bệnh viện Quảng Trạch được Quốc hội, Chính phủ tuyên dương anh hùng.

Xây dựng hậu phương gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ hậu phương

Ở vào vị trí là tuyến đầu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hậu phương trực tiếp của cách mạng miền Nam, Quảng Bình là “*tuyến nóng*”, hướng trọng điểm, xung yếu nhất, là địa bàn chiến lược, luôn bị địch tìm mọi cách xâm phạm, phá hoại. Vì thế, Đảng bộ tỉnh Quảng Bình chú trọng đặc biệt đến công tác an ninh, quốc phòng, bảo vệ vững chắc hậu phương.

Tinh đội đã điều động và bố trí các lực lượng vũ trang bảo vệ các tuyến biên giới và các điểm trọng yếu của tỉnh, làm thất bại nhiều hoạt động gián điệp, biệt kích của địch hòng dò la và phá hoại an ninh, quốc phòng. Ngày 7 tháng 2 năm 1965, Tổng thống Mĩ Giôn-xơn ra lệnh cho không quân Mĩ mở chiến dịch “*Mũi lao lửa I*” đánh vào thị xã Đồng Hới, đảo Cồn Cỏ, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất trên miền Bắc.

Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tháng 6 năm 1965 nhận định, Quảng Bình ở vào vị trí đầu cầu của miền Bắc, là hậu phương trực tiếp của miền Nam và giáp với vùng giải phóng Lào. Mọi hoạt động phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ đều lấy tỉnh làm nơi thí nghiệm. Vì vậy mà nhiệm vụ của tỉnh hết sức nặng nề, không những đối phó với mọi âm mưu và hoạt động chiến tranh của địch, mà còn có trách nhiệm rất lớn trong việc chi viện cho cách mạng miền Nam và giúp đỡ cách mạng Lào. Hội nghị xác định nhiệm vụ: chuyển hướng xây dựng nền kinh tế tự túc kết hợp với việc tăng cường củng cố quốc phòng, tăng cường công tác trị an, bảo vệ Quảng Bình, bảo vệ miền Bắc, kiên quyết đánh bại kế hoạch ném bom bắn phá bằng không quân và hải quân của địch. Sẵn sàng gánh vác nhiệm vụ chi viện cho miền Nam, trước hết cho Trị - Thiên và làm tròn

¹⁰ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Báo cáo công tác của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Quảng Bình trong năm 1965* do đồng chí Bí thư trình bày tại Hội nghị cán bộ toàn tỉnh ngày 12/3/1966, Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy Quảng Bình.

nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào¹¹. Tỉnh ủy Quảng Bình khẳng định: *Quảng Bình là tiền tuyến của hậu phương lớn, do đó chúng ta phải quán triệt một cách sâu sắc là dù trong tình huống nào nhiệm vụ của tỉnh ta rất nặng nề*¹².

Đảng bộ, nhân dân Quảng Bình tập trung thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương, vừa xây dựng và tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu trong mọi tình huống, bảo vệ tuyến đầu hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại vô cùng khốc liệt của đế quốc Mỹ.

Quảng Bình là địa phương lập chiến công bắn rơi chiếc máy bay thứ 3.000 trên miền Bắc¹³. Trong chiến đấu chống hai cuộc chiến tranh phá hoại, quân và dân Quảng Bình đã bắn rơi 704 máy bay (trong đó có cả máy bay B52, F111), bắt sống nhiều giặc lái¹⁴. Từ trong phong trào cách mạng sôi nổi ấy đã xuất hiện những đơn vị, cá nhân anh hùng là hàng ngàn chiến sĩ “Hai giỏi”, những tấm gương dũng cảm xả thân vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước như liệt sĩ Nguyễn Việt Xuân, mẹ Suốt, Nguyễn Thị Kim Huế...

Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, các tổ chức quần chúng đã khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong nhân dân và giữa những vùng bị địch đánh phá với những trọng điểm đánh phá của địch. Chăm sóc thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội neo đơn trong chiến tranh trở thành lương tâm và trách nhiệm của mỗi gia đình, mỗi người dân Quảng Bình. Nhiều hình thức giúp đỡ, tương trợ kịp thời, hiệu quả trong cuộc sống, trong sản xuất được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng.

Trong quá trình xây dựng hậu phương, Đảng bộ Quảng Bình lãnh đạo phát triển chiến tranh nhân dân địa phương, đề cao cảnh giác chống mọi thủ đoạn phá hoại của kẻ thù, bảo vệ hậu phương an toàn, đồng thời hết sức chú trọng công tác phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội. Xây dựng hậu phương vững mạnh không chỉ làm chỗ dựa cho các lực lượng cách mạng, tăng cường cung cấp nhân lực, vật lực cần thiết cho tiền tuyến mà nó còn có tác dụng cổ vũ niềm tin, tinh thần chiến đấu cho quân và dân toàn tỉnh nói riêng, quân dân miền Bắc nói chung.

2. Quảng Bình luôn hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an toàn mạch máu giao thông chi viện cho chiến trường

Với vị trí là hậu phương trực tiếp của chiến trường, Quảng Bình đã tổ chức xây dựng mạng lưới giao thông đảm bảo chi viện vào tận chiến trường. Hoạt động chi viện cho chiến trường, đặc biệt là các đơn vị của Quảng Bình trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến trường Trị - Thiên thể hiện trọng trách và tình cảm gắn bó giữa vùng tuyến lửa

¹¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Nghị quyết của Hội nghị cán bộ toàn tỉnh từ 18 đến 20/6/1965 về Tình hình và nhiệm vụ trước mắt*, Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy Quảng Bình.

¹² *Nghị quyết 07/NQ-TU ngày 13/11/1968* của Tỉnh ủy Quảng Bình.

¹³ Ngày 25/6/1968, Đại đội 367, dân quân Minh Hóa và đơn vị 280 bắn rơi 1 chiếc F4H. Đây là chiếc máy bay Mỹ thứ 3.000 bị bắn rơi trên miền Bắc.

¹⁴ Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình

<http://www.quangbinh.gov.vn/3cms/?cmd=130&art=1187249284539&cat=1134185256416>.

Quảng Bình với chiến trường Trị - Thiên ruột thịt. Nhiệm vụ chi viện cho chiến trường trong thời kỳ này được hình thành trên 4 tuyến chủ yếu:

Thứ nhất là tuyến giao thông nhân dân. Mạng lưới đảm bảo an toàn giao thông không chỉ hình thành trên các trục, các tuyến vận tải chiến lược mà hình thành khắp nơi vùng nông thôn. Nhà dân trở thành kho tàng, làng xóm trở thành bến bãi, khắp nơi đều có tổ đội đảm bảo an toàn giao thông và tình nguyện làm công tác chi viện chiến trường, nổi tiếng như những cái tên Gianh, Quán Hàu, Cự Nẫm, Thanh Khê, Võ Xá, Mỹ Đức...

Thứ hai là tuyến chi viện miền Nam và Trị - Thiên của các lực lượng thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, bao gồm cả thanh niên nông thôn, thành thị và cán bộ công nhân viên chức nhà nước. Lực lượng này tham gia theo từng đợt, từng chiến dịch nhưng đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ cung ứng chiến dịch.

Cùng với Tổng đội Thanh niên xung phong Nam Hà, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh và dân công hỏa tuyến, các đơn vị của Tổng đội Thanh niên xung phong Quảng Bình¹⁵ đã có mặt ở công trường 16 mở đường thồ từ làng Ho (Lệ Thủy) vào Bắc Sê-Băng-Hiên, cùng với trung đoàn 10, tiểu đoàn 25 công binh, trung đoàn bộ binh 4 và 5 mở đường 20 xuyên Trường Sơn qua Phulanhích, Lùm Bùm (Lào).

Thứ ba là lực lượng thường xuyên làm công tác đảm bảo giao thông. Lực lượng này được hình thành và phát triển trong suốt những năm chống chiến tranh phá hoại, bám trụ kiên cường trên các trọng điểm, luôn luôn đảm bảo cho mạch máu giao thông thông suốt.

Thứ tư là các lực lượng quốc phòng phối hợp làm công tác đảm bảo giao thông vận tải.

Toàn bộ hoạt động giao thông vận tải được chuyển hướng theo thời chiến, đòi hỏi tinh thần dũng cảm, khẩn trương, bí mật, linh hoạt, khéo che giấu, biết tranh thủ thời cơ, có tổ chức chỉ huy và quản lý chặt chẽ. Với ý chí “*Tim có thể ngừng đập nhưng mạch máu giao thông không thể tắc*”, “*Xe chưa qua nhà không tiếc, đường chưa thông không tiếc máu xương*”, các lực lượng công binh, các chiến sĩ lái ca nô, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, phụ nữ, thiếu niên đã dũng cảm phá bom lấp hố sửa đường, đưa phà, chèo đò cho bộ đội qua sông dưới làn bom đạn của địch. Quân và dân Quảng Bình đã bám trụ kiên cường, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh để đảm bảo mạch máu giao thông từ hậu phương ra tiền tuyến.

3. Xây dựng địa bàn đứng chân cho các lực lượng tham gia chiến trường miền Nam

** Xây dựng địa bàn đứng chân cho các lực lượng tác chiến*

¹⁵ Ngày 15/5/1965, Tỉnh uỷ Quảng Bình quyết định thành lập đội thanh niên xung phong gồm: đội “N75” có các đơn vị: C751, C755 (Bố Trạch), C752, C753 (Quảng Trạch), C754 (Quảng Ninh), C757 (Lệ Thủy), C758 (Minh Hoá), C759 (Tuyên Hoá) tăng cường lên chốt ở trọng điểm đường 12. Đội “N73” tăng cường cho công trường 151 giữ các trọng điểm trên đường 15A.

Năm 1959, Đoàn công tác quân sự đặc biệt (sau gọi là Đoàn 559) được thành lập, thực hiện nhiệm vụ mở đường giao thông quân sự vào miền Nam dọc theo dãy Trường Sơn, vận chuyển hàng quân sự, đưa đón cán bộ, bộ đội hành quân vào chiến trường... Kể từ đó, tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn được hình thành và không ngừng phát triển. Từ năm 1964, do nhu cầu của chiến trường, nhiều tuyến đường mới được mở để làm nhiệm vụ vận chuyển.

Đến năm 1971, trên địa bàn Quảng Bình đã có 5 tuyến đường ngang vượt Trường Sơn ở phía Tây hướng vào miền Nam. Đoàn 559 thành lập các binh trạm có nhiệm vụ chỉ huy và đó là những cơ sở hậu cứ của chiến dịch như Binh trạm 12 chốt trên đường 12A; Binh trạm 14 chốt trên đường 20; Binh trạm 16 chốt trên đường 10 và đường 18.

Quảng Bình còn là “*hậu phương kế cận*” của Bộ Tư lệnh Trường Sơn. Mỗi mùa mưa, sau những tháng ngày căng thẳng, đấu trí đấu lực với kẻ thù trên tuyến, từ những cánh rừng, trục đường, cả Đông và Tây Trường Sơn, các lực lượng tập kết về đây, dành thời gian nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe, tập huấn, xốc lại đội hình.

Người dân Quảng Bình luôn rộng lòng chở che, chăm sóc những người con từ tuyến trước trở về. Quảng Bình cũng là địa bàn được Bộ Tư lệnh Trường Sơn chọn nhiều vị trí để đặt “*Đại bản doanh*” như Cù Lạc, Hiền Ninh, Thạch Bàn. Các Binh trạm trên đất Quảng Bình là những căn cứ tập kết của các lực lượng, các binh chủng thuộc Bộ Tư lệnh Trường Sơn và lực lượng hùng hậu từ hậu phương miền Bắc chi viện cho chiến trường. Quảng Bình là trung tâm dự trữ vũ khí, lương thực, vật tư kỹ thuật, để từ nơi đây, bộ đội Trường Sơn vận chuyển tới các chiến trường.

** Xây dựng Ban B*

Sau Tổng tiến công nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, để bảo toàn lực lượng, Khu ủy Trị Thiên - Huế chủ trương đưa cán bộ và nhân dân bị lộ ra hậu phương Quảng Bình, vừa tổ chức điều trị điều dưỡng vừa học tập, khi điều kiện thuận lợi sẽ trở lại quê hương. Trung ương Đảng giao nhiệm vụ này cho Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình thực hiện.

Tỉnh ủy Quảng Bình thành lập “*Ban B*” có nhiệm vụ đón tiếp và giải quyết các chế độ cho cán bộ và đồng bào Trị Thiên - Huế. Ty Y tế cùng với Ban B tổ chức triển khai bệnh viện trên 100 giường điều dưỡng, điều trị tại Mai Thủy (Lệ Thủy), cơ sở chủ yếu dựa vào dân, cùng với 69 cán bộ phục vụ. Sự chăm sóc tận tình, chu đáo của cán bộ, nhân dân Quảng Bình đã làm vui đi bán khoán, lo lắng của cán bộ và đồng bào Trị Thiên - Huế. Số cán bộ và đồng bào ra Quảng Bình ngày một đông. Bệnh viện điều dưỡng được chuyển ra xã Vạn Ninh (Quảng Ninh). Sau đó, bệnh viện điều dưỡng được nâng số giường lên (200-300 giường) và lấy tên là Bệnh viện B. Trong suốt những năm chiến tranh, Bệnh viện B hết sức quan tâm, tạo mọi điều kiện, tận tình giúp đỡ chăm sóc đồng bào, cán bộ Trị Thiên - Huế ra điều dưỡng.

** Xây dựng Ban C*

Từ những năm 1963-1964, tuyến vận chuyển chiến lược trên bộ đường Hồ Chí Minh được mở rộng, vùng giải phóng Lào được củng cố và phát triển. Trung ương

Đảng phân công tỉnh Quảng Bình kết nghĩa với tỉnh Savanakhset, hợp tác và giúp đỡ tỉnh bạn xây dựng cơ sở, củng cố vùng giải phóng, bảo vệ tốt hành lang đường Trường Sơn. Tỉnh Quảng Bình thành lập “Ban C” chuyên trách chỉ đạo các ngành giúp bạn. Quảng Bình vừa đảm bảo các yêu cầu phục vụ chiến đấu, vừa dốc sức chi viện cho Trị Thiên, vừa có nhiệm vụ giúp bạn Lào.

Từ năm 1965, Quảng Bình cử nhiều đoàn cán bộ của các ngành lên huyện Na Nhôm để giúp bạn xây dựng y tế huyện về công tác tổ chức, quản lý, xây dựng mạng lưới y tế bản. Hàng năm, y tế Quảng Bình đã tiếp nhận và chuyển giao cho bạn 12 tấn thuốc chữa bệnh. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại, nhân dân Quảng Bình đã tổ chức tiếp nhận và bố trí ăn ở cho hàng trăm con em nhân dân và cán bộ tỉnh Savanakhset sang lánh nạn, vừa học tập văn hóa, chuyên môn. Phía nước bạn Lào cũng đề nghị ta giúp đỡ đào tạo nhiều cán bộ chuyên môn, kỹ thuật, Quảng Bình đã tận tình tạo mọi điều kiện tốt nhất để giúp bạn.

4. Chi viện trực tiếp cho tiền tuyến, làm nghĩa vụ quốc tế

** Chi viện lực lượng bộ đội, thanh niên xung phong*

Nhân dân Quảng Bình đã thực hiện tốt vai trò của một hậu phương đối với tiền tuyến, khẩu hiệu “*vì Trị Thiên không tiếc máu, tiếc xương*”.

Thực hiện lệnh tổng động viên, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tỉnh đội, năm 1966 Quảng Bình đã đưa 2.321 thanh niên tòng quân ra mặt trận, 1.700 thanh niên xung phong và 621 nam nữ thanh niên đi dân công hỏa tuyến phục vụ chiến trường, nhất là mặt trận Trị - Thiên. Toàn tỉnh có 41.797 dân quân tự vệ (chưa tính thị xã Đồng Hới), chiếm tỷ lệ 10,44% so với dân số.¹⁶

Hướng về tiền tuyến, chia lửa với đồng bào miền Nam, với Trị - Thiên, tháng 7 năm 1967, Ban chỉ huy công an nhân dân vũ trang Quảng Bình tổ chức 3 phân đội an ninh vũ trang: D1, D2, D3 (gọi tắt là D67) chi viện cho Gio Cam, Quảng Trị. Quảng Bình gửi 8 đại đội bao gồm các binh chủng: bộ binh, pháo binh, đặc công, công an vũ trang vào Nam trực tiếp chiến đấu.

Lực lượng thanh niên xung phong Quảng Bình được thành lập từ năm 1965. Trong những năm từ 1969 đến 1972, số lượng thanh niên xung phong tăng nhanh đáp ứng yêu cầu của chiến trường. Trong 3 đợt tuyển quân năm 1972, số đội viên thanh niên xung phong là 2.800 người. Tổng quân số thanh niên xung phong chống Mĩ, cứu nước tập trung ở Quảng Bình có 6.500 người¹⁷.

Tỉnh ủy Quảng Bình chủ trương đưa cơ quan chỉ huy quân sự và các đơn vị bộ đội địa phương luân phiên vào chiến đấu ở mặt trận. Cùng với công tác phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu ở chiến trường miền Nam, Đảng bộ Quảng Bình đã lãnh đạo nhân dân tích cực chi viện cách mạng Lào.

¹⁶ Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình: *Lịch sử Quảng Bình chống Mĩ cứu nước (1954-1975)*, 1994, tr.142.

¹⁷ Tham khảo Thái Thị Lợi: *Lực lượng Thanh niên xung phong tỉnh Quảng Bình trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước 1964-1975*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Huế, 2007, tr.25.

Trong chiến dịch đường 9 - Nam Lào 3 năm 1971, cùng với bộ đội toàn mặt trận, các đơn vị bộ đội địa phương Quảng Bình tham gia chiến dịch đã phát huy truyền thống dũng cảm, mưu trí, lập nhiều chiến công mới trong chiến đấu. Bám sát lực lượng chiến đấu, các đơn vị hỏa tuyến phục vụ chiến dịch không quản ngại hy sinh, gian khổ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Với hàng vạn người phục vụ tại hậu phương của chiến dịch và gần 7.000 bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ngoài mặt trận, quân dân Quảng Bình có niềm tự hào đóng góp xứng đáng vào chiến công to lớn này.

** Chi viện sức của*

Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình luôn giữ trọn lời thề son sắt với đồng bào miền Nam ruột thịt, gửi gắm tình nghĩa hậu phương đối với tiền tuyến. Tỉnh phát động quần chúng thực hiện khẩu hiệu “*Trút gạo trong nồi cho đồng bào miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”. Nhân dân Quảng Bình sẵn sàng ăn cháo, ăn khoai, sẵn độn thêm rau dành hơn 2.600 tấn gạo chi viện cho miền Nam. Cán bộ cơ quan tiết kiệm mỗi tháng từ 2 đến 4,5kg gạo để chi viện cho chiến trường; các huyện, xã khó khăn, hàng năm cũng vận động nhân dân đóng góp hàng chục tấn gạo. Năm 1966, xã Dân Hoá bán được hai tấn thóc nghĩa vụ cho nhà nước. Những lúc Trị Thiên khó khăn về lương thực, thực phẩm, Tỉnh uỷ Quảng Bình vay gạo của nhân dân để gửi vào cho chiến trường, đảm bảo cho chiến sĩ không bị đói. Cán bộ, chiến sĩ Quảng Bình bớt lượng gạo ăn hàng ngày để cung cấp kịp thời cho Trị - Thiên. Nhiều đơn vị, quân số đi vận chuyển gạo nhiều hơn quân số chiến đấu.

Mặc dầu trong hoàn cảnh bị địch phá nghiêm trọng, lương thực, thực phẩm có khó khăn nhưng nhân dân Quảng Bình vẫn tiết kiệm tiêu dùng, ăn thêm rau màu để dành thóc làm nghĩa vụ nhà nước. Trong năm 1966, Quảng Bình đã huy động 1.100 tấn thịt, tăng hơn năm 1965 là 140 tấn, gần 4.000 tấn cá, mắm, nước mắm các loại và hàng ngàn tấn rau, thực phẩm, đường cung cấp theo tiêu chuẩn cho nhân dân. Quảng Bình đã giành hơn 66% để cung cấp cho tiền tuyến.

Xác định là tuyến đầu của hậu phương miền Bắc có nghĩa vụ chi viện đối với tiền tuyến lớn miền Nam, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình đã anh dũng chiến đấu bảo vệ hậu phương và thực hiện lời thề son sắt: “*Dù Quảng Bình có bị tàn phá hết, Quảng Bình có thể hy sinh lớn nhất để cho đồng bào miền Nam, cả nước bớt tổn xương máu thì chúng ta cũng vui lòng*”. Trong cuộc chiến tranh cực kỳ cam go, ác liệt, Quảng Bình vẫn đứng vững, ổn định về an ninh, chính trị, bảo đảm về quốc phòng, giữ vững mạch máu giao thông vận tải, bảo đảm sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Trải qua 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng chỉ gần 10 năm Quảng Bình cũng như các địa phương khác trên miền Bắc thật sự có hòa bình. Trải qua 3 lần khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1954-1957), (1969-1971), (1973-1975), phần lớn thời gian, trí tuệ, sức lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quảng Bình nói riêng,

miền Bắc nói chung là giành cho chiến tranh giải phóng miền Nam và bảo vệ miền Bắc.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, mảnh đất Quảng Bình nhỏ hẹp ở vào vị trí tiền tiêu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hậu phương trực tiếp của miền Nam tiền tuyến lớn anh hùng. Đây là mục tiêu quan trọng để quốc Mĩ thường xuyên đánh phá nhằm phá hoại miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chặn đứng sự chi viện của hậu phương cho tiền tuyến.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn Liên khu IV, tích cực chủ động, đối phó, đánh trả mọi hành động và thủ đoạn của đế quốc Mĩ. Sức mạnh vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại của không quân và hải quân Mĩ đã không thể đè bẹp ý chí chiến đấu và chiến thắng của quân và dân Quảng Bình. Không những thế, càng bị đánh phá ác liệt, truyền thống “*Quảng Bình quật khởi*” từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lại được nhân lên.

Trong gian lao thử thách khốc liệt, con người và mảnh đất Quảng Bình đã tỏ rõ sức sống mãnh liệt, ý chí quật cường, tinh thần yêu nước nồng nàn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hậu phương lớn, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại, giành thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, góp phần cùng quân và dân cả nước đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mĩ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đúng như Đảng đã nhận định “không thể nào có thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, nếu không có miền Bắc xã hội chủ nghĩa... miền Bắc đã dốc vào chiến tranh cứu nước và giữ nước toàn bộ sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa và đã làm tròn một cách xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa cách mạng của cả nước”¹⁸.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 16, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 21, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 37, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

¹⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.28-29.

6. Trường Chinh: *Bàn về chiến tranh nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1966.

7. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

8. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997.

9. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình*, Tập 2 (1954-1975), Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình, 2000.

10. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Báo cáo công tác của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Quảng Bình trong năm 1965* do đồng chí Bí thư trình bày tại Hội nghị cán bộ toàn tỉnh ngày 12/3/1966.

11. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Nghị quyết của Hội nghị cán bộ toàn tỉnh từ 18 đến 20/6/1965 về Tình hình và nhiệm vụ trước mắt*, Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy Quảng Bình.

12. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo tổng kết công tác năm 1966 trong Hội nghị Tỉnh ủy ngày 20/3/1967*, Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy Quảng Bình.

13. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, *Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy về những chuyển biến mới của tình hình trong 6 tháng đầu năm 1967 và nhiệm vụ trước mắt của tỉnh ta*, Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy Quảng Bình.

14. *Nghị quyết 07/ NQ-TU ngày 13/11/1968 của Tỉnh ủy Quảng Bình*, Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy Quảng Bình.